

VỘI VÀNG

(XUÂN DIỆU)

I – BÀI TẬP

1. Tìm hiểu bối cảnh của bài thơ.
2. Nêu nét đặc thù về nhịp điệu của bài thơ cùng những thủ pháp tạo ra nhịp điệu ấy.
3. Dưới con mắt Xuân Diệu, thiên nhiên và sự sống quanh ta có những đặc điểm gì nổi bật? Những hình ảnh nào đã được sử dụng để tạo dựng bức tranh thiên nhiên và sự sống trong bài thơ? Tính chất chung của những hình ảnh ấy?
4. Trong bài *Vội vàng*, cách nhìn sự vật của một "nhà thơ tình yêu" đã chi phối mạnh mẽ sự lựa chọn, sử dụng hình ảnh, từ ngữ, ví von,... Hãy chứng minh.
5. Cảm nhận chung nhất của Xuân Diệu về thời gian là gì? Nhà thơ đã nhìn thời gian với tâm thế và từ góc độ nào? Đâu là nét mới mẻ trong quan niệm về thời gian của Xuân Diệu?
6. Qua bài thơ, ta có thể nhận biết được điều gì về quan niệm sống của Xuân Diệu?
7. Màu sắc luận lí (gắn liền với việc biện luận, giải thích, chứng minh cho một luận đề nhất định) được thể hiện khá đậm nét trong bài thơ. Hãy làm sáng tỏ điều đó.

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Có thể chia bài thơ thành hai phần lớn. Phần đầu từ "Tôi muốn tắt nắng đi" cho đến "Mùa chưa ngả chiều hôm". Riêng phần đầu có thể chia thành hai đoạn nhỏ. Đoạn 1 gồm bốn câu ngũ ngôn, nói về tâm thế và mong muốn hành động của nhân vật trữ tình trước thời gian. Đoạn 2 từ câu 5 đến câu 30, thể hiện cảm nhận

đặc biệt của Xuân Diệu về thiên nhiên, sự sống, tuổi trẻ, tình yêu và trên hết là về thời gian. Phần hai là phần còn lại, khẳng định thái độ sống chủ động, tích cực của Xuân Diệu trước thời gian, trước cuộc đời.

2. Nét đặc thù về nhịp điệu của bài thơ là *hở i hả, gấp gáp, thúc giục*. Đó quả là sự biểu hiện sống động của một tâm hồn luôn bị ám ảnh bởi thời gian. Các thủ pháp tạo nhịp điệu riêng cho bài thơ đã được sử dụng : thể thơ biến đổi một cách linh hoạt từ 5 chữ sang 8 chữ, chen giữa những câu 8 chữ lại có một câu 3 chữ viết tách giữa dòng ; hình thức điệp từ, điệp ngữ, điệp cú pháp ken dày trong cả bài ; các từ thể hiện những ấn tượng, cảm giác, động tác mạnh xuất hiện với mật độ cao ; các kiểu câu cảm thán, nghi vấn, miêu tả đan cài vào nhau đầy ngẫu hứng ; nhịp ngắn trong từng câu thơ luôn có sự thay đổi phóng túng,....

3. Dưới con mắt Xuân Diệu, thiên nhiên và sự sống quanh ta thật tươi tắn, rộn rã âm thanh và rực rỡ sắc màu, rất đáng hưởng thụ. Có thể hình dung nó như một bàn tiệc lớn bày sẵn cho ta, khiến ta khó ngăn nổi cảm giác ước ao, thèm muốn. Các hình ảnh *đồng nội xanh rì, cành tơ phơ phất, ánh sáng chớp hàng mi, cặp môi gần*,... phối hợp với nhau rất hài hoà làm nên vẻ quyến rũ đặc biệt của bức tranh thiên nhiên và sự sống được "vẽ" nên bởi bàn tay tài hoa của Xuân Diệu. Tính chất chung của chúng là đẹp, tươi, tràn trề sức trẻ, đầy vẻ gợi mồi,....

4. Trong bài *Vội vàng*, nhà thơ đã "tình yêu hoá" mọi sự vật, mọi quan hệ. *Ông, bướm, hoa, cành tơ, yến anh* là ẩn dụ chỉ tuổi trẻ yêu đương và *tuần tháng mật, khúc tình si* là ẩn dụ chỉ giai đoạn hay trạng thái nồng nàn, đắm đuối của tình yêu. Còn *riết, say, thâu, cắn, hôn* thì đã quá rõ. Chúng chính là những sự thể hiện đầy đủ nhất của một tình yêu ở thời điểm cao trào. Cũng thế, phải nhờ con mắt của một "nhà thơ tình yêu", cái "ngon" của tháng giêng mới được hình dung như cái "ngon" của *cặp môi gần* hết sức cụ thể, hấp dẫn.

5. Thời gian trôi rất nhanh và theo đà trôi của nó, mọi biểu hiện của sự sống (trước hết là đời người và tuổi trẻ) đều không tránh được viễn cảnh héo úa, rơi rụng, phai tàn. Đó là cảm nhận chung nhất của Xuân Diệu về thời gian thể hiện qua bài thơ. Tác giả đã nhìn thời gian từ góc độ của một *cái tôi cá nhân ham sống, ham khẳng định mình, không muốn bỏ phí thanh sắc đẹp đẽ* của trân gian nhưng lại ý thức được cái "chặt" của "lượng trời", cái ngắn của mùa xuân, cái nhanh qua của thời tuổi trẻ. Tâm thế nhà thơ là tâm thế của kẻ tiếc đời, tiếc xuân, tiếc tuổi trẻ ; lúc nào cũng âu lo và luôn sẵn sàng lao vào cuộc chạy thi với thời gian. Ngày xưa, các thi nhân đã không ít lần than thở nỗi đời quá ngắn, nhưng về cơ bản, họ vẫn nhìn thời gian bằng cái nhìn bình tĩnh. Là một đại biểu của thơ mới – trào lưu thơ

của sự thức tỉnh ý thức cá nhân – Xuân Diệu thấy *thời gian đòi người* không đồng nhất với *thời gian vũ trụ*. Vũ trụ có thể tồn tại vĩnh viễn, xuân đi rồi lại về nhưng tuổi trẻ thì *chẳng hai lần thăm lại*. Vì vậy, không thể điềm nhiên nhìn cảnh xuân tới, xuân qua, xuân già, xuân hết được...

6. Quan niệm sống của Xuân Diệu toát lên qua bài thơ : phải biết yêu cái trần thế, hiện thế, phải biết trân trọng tuổi trẻ và tình yêu, phải biết khẳng định một cách mạnh mẽ *cái tôi* của mình, phải biết chủ động chạy đua với thời gian để chiến thắng nó,... Có thể nói, quan niệm sống của Xuân Diệu thấm đẫm một tinh thần nhân văn cao cả.

7. Bài thơ có màu sắc luận lí khá đậm. Các đoạn thơ được bố cục chặt chẽ nhằm làm sáng tỏ luận đề "vội vàng". Bốn câu ngũ ngôn mở đầu bài nêu lên một ứng xử khác lạ. Các đoạn thơ tiếp như muốn lí giải nguyên nhân của ứng xử đó : tôi muốn tắt nắng, buộc gió vì cuộc đời này quá đẹp, rất đáng hưởng thụ mà thời gian thì trôi nhanh, như muốn cướp đi niềm vui sống của tuổi trẻ, của con người,... Trong bài thơ, các dạng câu và lớp từ rất đặc trưng của một văn bản đòi hỏi phải có sự lập luận lô gích xuất hiện dày đặc. Câu : *Muốn... cho ; Nói làm chi... nếu...* Từ : *nghĩa là, nên, phải chăng, cho, nhưng,...* Nhìn chung, đọc bài thơ, ta dễ nhận ra ảnh hưởng của "tư duy phân tích" phương Tây đến lối cảm thụ và diễn tả của Xuân Diệu.